

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích công trình
sửa chữa hệ thống chiếu sáng trên địa bàn huyện năm 2021 do Phòng
Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Cửu làm chủ đầu tư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế
hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính
quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì
hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang
nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã
hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề
nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 3344/BC-STC
ngày 25/5/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ công ích công trình
sửa chữa hệ thống chiếu sáng trên địa bàn huyện năm 2021 do Phòng Kinh tế
và Hạ tầng huyện Vĩnh Cửu làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Sửa chữa hệ thống chiếu sáng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu
năm 2021 (Danh mục chi tiết đính kèm).

2. Giá gói thầu khoảng: 4.429.998.299 đồng, (Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm
hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi tám ngàn, hai trăm chín mươi chín
đồng), đã bao gồm thuế GTGT.



- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá thiết bị, dịch vụ của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong quyết định này.

- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình mua sắm tài sản, dịch vụ, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp kiến thiết thị chính năm 2021 đã giao dự toán cho Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Vĩnh Cửu.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, thực hiện qua mạng.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Quý II năm 2021.

7. Loại hợp đồng các gói thầu: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu: 05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu, phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Cửu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS



Võ Tấn Đức

**DANH MỤC CHI TIẾT**

(Đính kèm theo Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG	CÁCH TÍNH
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	G_{XD}
1	Chi phí trực tiếp (CP _{TT}) (Chi tiết tại Bảng 01)	CP _{TT} = VL+NC+M
1.1	Chi phí vật liệu	VL
1.2	Nhân công	NCx1,2
1.3	Máy thi công	Mx1,137
2	Chi phí quản lý chung	C = NCx42%
3	Lợi nhuận định mức	LN = (CP _{TT} +C)x4%
4	Thuế giá trị gia tăng	T = 10% x VL
	Tổng cộng	DT_{CP} = CP_{TT} + C + LN + T
Tổng giá trị gói thầu: 4.429.998.299 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi tám ngàn, hai trăm chín mươi chín đồng).		



**BẢNG 01:****BẢNG CHI TIẾT CHI PHÍ TRỰC TIẾP THUỘC CHI PHÍ XÂY DỰNG**

St t	Mã hiệu	Tên công việc, vật tư, thiết bị	Đvt	SL
I. Thay, dựng trụ BTLT 8,5m và trụ sắt				
1	CS.5.10.11	Thay trụ BTLT 8,5m-F300	Cột	5
2	CS.5.10.12	Thay trụ sắt tráng kẽm cao 9m + cần đèn D60, dài 2,5m dày 2,6mm	Cột	7
3	CS.2.05.11	Đánh số cột bê tông ly tâm (500 cột, 10 cột/01Kg)	Cột	500
II. Thay cần đèn, các bộ đèn, kéo dây, luồn dây điện, ...				
1	CS.5.05.13	Thay cần đèn đơn cao áp chụp liền cần (D60mm dày 2,6mm, cao 1,5m, vươn xa 1,5m)	Cần	5
2	CS.5.02.12	Thay các bộ đèn cao áp bằng đèn LED - 150W - IP≥66	Bộ	50
3	CS.5.07.2b1	Thay dây 3x35mm ²	m	300
4	CS.5.07.1c1	Thay dây 2x2,5mm ² lên đèn	m	300
III. Thay thế phụ kiện đèn.				
1	CS.5.02.12	Thay chụp chóa đèn: 220V-250W	Cái	300
2	CS.5.01.2a2	Thay bóng đèn cao áp 220V - 250W	Bóng	1.000
3	CS.5.03.32	Thay Ballast cao áp 220V - 250W	Cái	850
4	CS.5.03.52	Thay Tụ điện 220V-250W	Cái	500
5	CS.5.03.32	Thay kích điện (bộ mỗi) 220V-250W	Bộ	450
6	CS.2.02.21	Thay cầu chì cá 5A-220V	Cái	70
7	CS.2.02.21	Thay cầu chì ống 5A-220V	Cái	70
8	CS.5.08.11	Thay tủ điện	Tủ	2
9	TT	Thay Contactor - 3P - 100A	Cái	20
10	TT	Thay MCCB - 3P - 100A	Cái	10
11	TT	Thay PLC Logo 230RC (Bộ hẹn giờ)	Bộ	15
12	TT	Thay FCO 27kV - 100A	Cái	5
13	TT	Sửa chữa MBA 1x25kVA (quấn lại dây, thay nhớt)	Máy	2
14	TT	Thay CB 10A-220V	Cái	5
IV. Vệ sinh chụp đèn, sửa nguồn đèn, phát quang cây, tiếp địa,				
1	CS.5.13.12	Vệ sinh chụp chóa đèn cao áp	Bộ	350
2	TT	Sửa nguồn đèn cao áp	Cái	600



St t	Mã hiệu	Tên công việc, vật tư, thiết bị	Đvt	SL
3	TT	Phát quang cây	Cây	250
4	TT	Thay chụp đèn sau đèn HPS	Cái	80
V. Duy trì trạm chiếu sáng 1 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ				
1	CS.6.01.21	Duy trì trạm 1 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ (90 trạm/40 ngày/năm)	Trạm/ ngày	90